Đại Học Quốc Gia Hà Nội
Trường Đại học Ngoại ngữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KHÓA QH2024.F.1 (2024-2028)

Đơn vị: Khoa/Bộ môn NN&VH Ả Rập

Ngành/ Định hướng: Biên/ phiên dịch

CÁC HỌC PHẦN THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG TRONG ĐHQGHN
(Sinh viên đăng kí học theo kế hoạch năm học cụ thể. Số tín chỉ cho các học phần này không tính vào tổng số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết		TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết
1		Giáo dục an ninh quốc phòng	8			2		Giáo dục thể chất	4	

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH

Năm học 2024-2025

Học Kỳ 1

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam *(SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)*	3	3
2		Ngoại ngữ B1	5	5
3	ARA2080	Tiếng Ả Rập 1A	3	6
4	ARA2081	Tiếng Ả Rập 1B	3	6
		Cộng	**14**	**20**

Học Kỳ 2

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
5	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
6	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3
7	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3
8	ARA2082	Tiếng Ả Rập 2A	3	6
9	ARA2083	Tiếng Ả Rập 2B	3	6
		Cộng	**15**	**24**

Năm học 2025-2026

Học Kỳ 3

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
10	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3
11	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2
12	ARA2084	Tiếng Ả Rập 3A	3	6
13	ARA2085	Tiếng Ả Rập 3B	3	6
		Tự chọn khối II.2 *(SV có thể chọn học các HP nhóm này tại HK 4 hoặc HK 5)*	***6***	***6***
	FLF1007	*Công nghệ thông tin & truyền thông*	*3*	***3***
14-15		***Tự chọn khối III.2*** *(SV có thể chọn học các HP nhóm này tại*	***6***	***6***
	FLF1059	*Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học*	*3*	*3*
	*VLF1053***	*Tiếng Việt thực hành*	*3*	*3*
	*PHI1051***	*Logic học đại cương*	*3*	*3*
	FLF1050	*Cảm thụ nghệ thuật*	*3*	*3*
	PSF1050	*Tâm lý học đại cương*	*3*	*3*
	FLF1052	*Tư duy hình ảnh*	*3*	*3*
	FLF1053	*Thiết kế cuộc đời*	*3*	*3*
	FLF1054	*Thư pháp*	*3*	*3*
	FLF1055	*Cổ học tinh hoa*	*3*	*3*
		Cộng	**17**	**23**

Học Kỳ 4

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
16	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
17	ARA2087	Tiếng Ả Rập 4A	3	6
18	ARA2088	Tiếng Ả Rập 4B	3	6
19	ARA2089	Tiếng Ả Rập 4C	3	6
20	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2
21-22		***Tự chọn khối II***	***6***	***6***
	ARA1001	*Địa lý đại cương*	*3*	*3*
	ARA1002	*Môi trường và phát triển*	*3*	*3*
	FLF1010	*Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội*	*3*	*3*
	FLF1016	*Địa chính trị*	*3*	*3*
	FLF1006	*Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu*	*3*	*3*
	FLF1005	*Tìm hiểu cộng đồng Châu Á*	*3*	*3*
	FLF1015	*Học tập cùng cộng đồng*	*3*	*3*
		Cộng	**19**	**28**

Năm học 2026-2027

Học Kỳ 5

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
23	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
24	ARA2001	Ngôn ngữ học tiếng Ả Rập 1	3	3
25	ARA3002	Phiên dịch	3	3
26	ARA3003	Biên dịch	3	3
27	ARA2003	Đất nước học Ả Rập 1	3	3

Học Kỳ 6

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
30	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
31	ARA3004	Phiên dịch chuyên ngành	3	3
32	ARA3005	Biên dịch chuyên ngành	3	3
33	ARA2002	Ngôn ngữ học tiếng Ả Rập 2	3	3
34	ARA2004	Giao tiếp liên văn hóa	3	3

28	ARA3001	Lý thuyết dịch	3	3
29	ARA2090	Tiếng Ả Rập nâng cao 1	3	6
		Tự chọn khối III.2 *(SV có thể chọn học các HP nhóm này tại HK 3 hoặc HK 5)*	***6***	***6***
	*FLF1002***	*Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*	*3*	*3*
	FLF1056	*Tư duy phê phán*	*3*	*3*
	*HIS1053***	*Lịch sử văn minh thế giới*	*3*	*3*
	FLF1057	*Văn hóa các nước ASEAN*	*3*	*3*
Sinh viên đã tích lũy đủ HP tự chọn thuộc khối III.2 ở HK 3 sẽ không tích lũy ở HK 5)				
		Cộng	**20**	**23**

35	ARA2091	Tiếng Ả Rập nâng cao 2	3	6
		Tự chọn khối IV.2.2 *(SV có thể chọn học tại HK 6 hoặc/và HK*	***6***	***6***
	ARA2008	*Ngôn ngữ học xã hội*	*3*	*3*
	ARA2005	*Ngữ dụng học tiếng Ả Rập*	*3*	*3*
	ARA2009	*Văn học Ả Rập 1*	*3*	*3*
	ARA2010	*Đất nước học Ả Rập 2*	*3*	*3*
	ARA2014	*Văn hóa các nước Châu Á*	*3*	*3*
	ARA2092	*Kỹ năng tranh biện tiếng Ả Rập*	*3*	*3*
		Cộng	**17**	**20**

Năm học 2027-2028

Học Kỳ 7				
TT	**Mã HP**	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Số giờ/ tuần**
36	ARA3023	Kỹ năng Nghiệp vụ Biên Phiên dịch	3	3
37-38		***Tự chọn khối IV.2.2*** *(SV có thể chọn học tại HK 6 hoặc/và HK 7)*	***6***	***6***
	ARA2006	*Ngôn ngữ học đối chiếu*	*3*	*3*
	ARA2007	*Ngữ pháp chức năng*	*3*	*3*
	ARA2011	*Văn học Ả Rập 2*	*3*	*3*
	ENG3088	*Kỹ năng thuyết trình*	*3*	*3*
	ENG3087	*Giao tiếp liên văn hóa và giải quyết xung đột*	*3*	*3*
(Sinh viên đã tích lũy đủ môn học tự chọn thuộc khối (IV.2.2) ở HK 6 sẽ không tích lũy ở HK 7)				
39-41		***Tự chọn khối V.2***	***9***	***9***
	ARA3007	*Dịch nâng cao*	*3*	*3*
	ARA3008	*Dịch chuyên đề*	*3*	*3*
	ARA3018	*Tiếng Ả Rập công nghệ thông tin*	*3*	*3*
	ARA3019	*Dịch văn bản tin tức báo chí*	*3*	*3*
	ARA3020	*Dịch văn học*	*3*	*3*
	ARA3006	*Phân tích đánh giá bản dịch*	*3*	*3*
	ARA3009	*Tiếng Ả Rập Kinh tế - thương mại*	*3*	*3*
	ARA3010	*Tiếng Ả Rập Tài chính - Ngân hàng*	*3*	*3*
	ARA3011	*Tiếng Ả Rập Quản trị - Kinh doanh*	*3*	*3*
	ARA3012	*Tiếng Ả Rập Du lịch - Khách sạn*	*3*	*3*
	ARA3013	*Thổ ngữ Ai Cập*	*3*	*3*
	ARA3015	*Tiếng Ả Rập Hành chính - Văn phòng*	*3*	*3*
	ARA3022	*Giao tiếp và lễ tân ngoại giao*	*3*	*3*
	ENG3089	*Tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp*	*3*	*3*
	ENG3090	*Tiếng Anh phát triển nghề nghiệp*	*3*	*3*
		Cộng	**18**	**18**

Học Kỳ 8				
TT	**Mã HP**	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Số giờ/ tuần**
42	ARA4001	Thực tập	3	3
43-44	ARA4051	Khóa luận Tốt nghiệp hoặc học 2 môn tự chọn trong số khối IV, V	6	6
		Cộng	**9**	**9**

Tổng số tín chỉ toàn khóa: ***129***

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2024

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thùy Vân **Nguyễn Thúy Lan** **Hà Lê Kim Anh**